

BÀN VỀ VIỆC ĐÀO TẠO TIẾN SỸ KIẾN TRÚC Ở VIỆT NAM

GS.TSKH. Ngô Thế Thi

Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ (TS) là nội dung được Bộ Giáo dục - Đào tạo chọn làm khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục Đại học trong thời gian tới. Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo cho biết: Trong tháng 1/2007, Bộ Giáo dục - Đào tạo sẽ thông qua quy chế đào tạo tiến sĩ, tăng cường năng lực của các cơ sở đào tạo, cải tiến chương trình đào tạo, thay đổi phương thức tuyển sinh, nâng cao chất lượng luận án và đánh giá luận án. Để có phương hướng và giải pháp đúng đắn nhằm khắc phục những vấn đề tồn tại và nâng cao chất lượng đào tạo TS kiến trúc, trước tiên ta cần làm rõ và thống nhất một số quan điểm và một số khái niệm có liên quan.

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

Đào tạo Tiến sĩ để làm gì?

Đào tạo TS là đào tạo những người làm nghiên cứu khoa học, với 3 mức độ tài năng:

- Có khả năng tìm ra những lý thuyết độc đáo, những trường phái mới giúp phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ. Những người này tuy ít nhưng có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của ngành hoặc lĩnh vực khoa học.
- Có khả năng nghiên cứu để hoàn thiện và bổ sung tri thức khoa học hiện có, làm phong phú thêm kho tàng tri thức của nhân loại.
- Có khả năng giải quyết một cách khoa học những vấn đề, những công việc cụ thể nảy sinh trong sản xuất và đời sống nhằm đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người.

Luận án Tiến sĩ là gì?

LATS là một công trình nghiên cứu khoa học. Bản chất của LATS là sự sáng tạo khoa học, nhằm nhận thức thế giới, tạo ra hệ thống tri thức có giá trị để phục vụ cải tạo và đổi mới thế giới. Sự sáng tạo khoa học thường bắt đầu từ một ý tưởng, từ sự đam mê và sau đó là sự tích lũy kiến thức, sự nỗ lực, kiên trì của người nghiên cứu với sự trợ giúp của người hướng dẫn và đồng nghiệp.

Tác giả của LATS là các nghiên cứu sinh, những người cần có trí tuệ và tài năng, được đào tạo chu đáo, có kết quả vào loại ưu tú qua các cấp học và đặc biệt họ phải có ước mơ trở thành người làm khoa học chân chính.

Mục đích của việc làm LATS là rèn luyện về phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học, là tìm tòi, khám phá bản chất và các quy luật vận động của thế giới, tạo ra thông tin mới nhằm



ứng dụng chúng vào sản xuất vật chất hay tạo ra những giá trị tinh thần để thỏa mãn những nhu cầu cuộc sống của con người. Như vậy làm LATS trước tiên là học làm nghiên cứu khoa học để trở thành một nhà khoa học thực thụ.

Phương pháp làm LATS phải tuân theo những nguyên tắc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học, tức là lý thuyết về phương pháp NCKH, về con đường nhận thức và khám phá thế giới, bao gồm những quan điểm tiếp cận, những quy trình, các thao tác cụ thể để tác động vào đối tượng và để làm bộc lộ bản chất của đối tượng. Như vậy phương pháp nghiên cứu của LA không những thể hiện trong logic nhận thức mà còn thể hiện trong cấu trúc nội dung của luận án. Hay nói cách khác, phương pháp nghiên cứu của LA một mặt xác định các bước đi trong tiến trình nghiên cứu và mặt khác còn xác định cấu trúc logic cho nội dung của luận án.

Các loại hình nghiên cứu của luận án:

Khi nói tới loại hình NCKH, người ta phân biệt 4 loại hình: NC cơ bản, NC ứng dụng, NC triển khai và NC dự báo.

Trong lĩnh vực kiến trúc, những đề tài LA theo hướng NC cơ bản rất ít, những đề tài NC dự báo cũng không nhiều và thường phù hợp với các luận án TSKH. Còn lại chủ yếu là các đề tài theo hướng NC ứng dụng và NC triển khai.

NC ứng dụng là loại hình NC có mục tiêu là tìm cách vận dụng những tri thức cơ bản để tạo ra những sản phẩm, phương



pháp, công nghệ mới trong kiến trúc. Đây là loại hình nghiên cứu phù hợp với quy luật phát triển của khoa học hiện đại. Nó rút ngắn thời gian từ khi phát minh đến khi ứng dụng. Chính NC ứng dụng đã làm cho khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển cả khoa học lẫn sản xuất. NC ứng dụng là một trong những con đường quan trọng nhất giúp cho các nước chậm phát triển nhanh chóng bỏ qua giai đoạn NC cơ bản tốn kém để tiến kịp các nước phát triển có tiềm lực khoa học mạnh.

NC triển khai là loại hình NC có mục tiêu là tìm khả năng áp dụng đại trà các kết quả NC ứng dụng vào thực tế sản xuất và đời sống, tạo ra các mô hình chế biến thông tin khoa học thành các sản phẩm vật chất hay tinh thần. NC triển khai là loại hình NC nối liền khoa học và đời sống, là con đường đưa khoa học tới nơi cần sử dụng. Chính nó làm cho ý tưởng khoa học trở thành hiện thực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, làm tăng chất lượng cuộc sống của con người.

Cấu trúc logic của một luận án:

Bất kỳ một công trình khoa học hay một luận án nào, xét về cấu trúc logic, cũng đều có ba bộ phận hợp thành: luận đề, luận cứ, luận chứng. Nắm vững cấu trúc này sẽ giúp người nghiên cứu đi sâu bản chất logic không chỉ của phương pháp luận NCKH mà còn có ý nghĩa đối với hàng loạt hoạt động khác, như: giảng bài, thuyết trình, tranh luận, điều tra, hoặc đàm phán, trao đổi với các đối tác. Như vậy có thể nói toàn bộ việc nghiên cứu để hoàn thành một luận án khoa học xoay quanh việc tìm kiếm phương pháp, tức luận chứng, thu thập và sử lý thông tin để xây dựng luận đề, thu thập và xây dựng luận cứ để chứng minh luận đề.

Trên đây là một số quan điểm và cơ sở lý thuyết để đối chiếu với thực tế, xem thực tiễn đào tạo TS kiến trúc đang diễn ra như thế nào? Có 2 hướng tiếp cận thực tế, một là phân tích, đánh giá những thành tựu đã đạt được để động viên nhau tiếp tục phấn đấu, hai là phân tích, mổ xẻ những mặt làm chưa tốt hoặc chưa làm được để tìm cách khắc phục, tạo đà vươn lên, phát triển một cách vững chắc.

Trong bài này, chúng tôi đề cập đến một vài nội dung theo hướng thứ hai, với hy vọng bước đầu trao đổi thẳng vào những vấn đề mà dư luận xã hội đang quan tâm.

VỀ CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN:

Chất lượng một luận án thể hiện bắt đầu từ việc chọn đề tài

nghiên cứu, xác định mục tiêu NC, đối tượng NC, nội dung và phương pháp NC đến trình độ diễn đạt ý tưởng và hình thức trình bày luận án. Ở đây chỉ đề cập đến một số tồn tại trong một vài khâu quan trọng:

Lựa chọn đề tài nghiên cứu:

Có một điều khó hiểu là nhiều NCS cho đến khi đi thi cũng chưa biết hoặc không biết mình sẽ nghiên cứu vấn đề gì, hoặc không hình dung cách giải quyết vấn đề ra sao? Việc làm đề cương để trình hội đồng thi tuyển chỉ mang tính hình thức!

Vì vậy đề tài NC của các NCS này thường mang tính giả định; không xuất phát từ những vấn đề bức xúc trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; không gắn với các yêu cầu nhiệm vụ phát triển của cơ quan, đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc địa phương nơi NCS làm việc; không gắn với các hợp đồng NCKH của các đối tác cụ thể (doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội...); không gắn với những nhiệm vụ hoặc đề tài NCKH của cơ sở đào tạo (trường Đại học, Viện NC) và thường không xuất phát từ những ý tưởng khoa học đã ấp ủ và tích lũy từ lâu của bản thân. Và cuối cùng, với sự giúp đỡ của người hướng dẫn, NCS cũng phải chọn cho mình một đề tài để nghiên cứu. Những đề tài đó thường chung chung, không thiết thực, không cấp thiết và tất nhiên cũng khó có gì đóng góp mới cho khoa học, cho thực tế. Ở đây chưa nói đến cách đặt tên đề tài luận án. Nhiều tên đề tài không phản ánh rõ đối tượng và nội dung NC, giới hạn và phạm vi NC; câu chữ rườm rà, không chính xác, không rõ ràng, khúc chiết, làm người đọc có thể hiểu theo nhiều ý khác nhau hoặc không phù hợp với nội dung LA. Những đề tài như vậy vẫn được thông qua một cách dễ dàng ở hội đồng các cấp và thậm chí đôi khi còn có UV hội đồng cho phiếu xuất sắc!

Về phương pháp nghiên cứu:

Việc đánh giá chất lượng một luận án có những điểm khác biệt so với một đề tài NCKH. Sự khác biệt này được thể hiện cụ thể ở việc đánh giá các phần cụ thể trong cấu trúc logic của LA: luận đề, luận cứ, luận chứng.

Đối với luận chứng, tức phương pháp nghiên cứu, chất lượng cần được đặt ở yêu cầu cao nhất trong 3 bộ phận hợp thành cấu trúc logic của LA. Vì lẽ trong quá trình làm LA, tập sự làm NCKH, học tập phương pháp và kỹ năng NCKH là mục tiêu quan trọng nhất để NCS có thể trở thành một người làm NCKH thực thụ. Nếu đánh giá chất lượng thì phần phương pháp NC có thể được nhân hệ số 3.

Đối với luận đề, chất lượng cũng cần được đặt ở yêu cầu

cao, nhưng ở mức thấp hơn luận chứng. Vì lẽ, phát hiện vấn đề, rồi từ đó xây dựng được một luận đề có giá trị khoa học là công việc đòi hỏi có quá trình tích lũy lâu dài, không thể yêu cầu người tập sự NC có ngay những luận đề khoa học, tức giả thuyết, có ý nghĩa khoa học cao và chuẩn xác như những người nghiên cứu thực thụ. Nếu đánh giá chất lượng thì phần luận đề có thể nhân hệ số 2.

Đối với luận cứ, cần phân biệt 2 bộ phận: luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn.

Đối với luận cứ lý thuyết, cần đặt yêu cầu về chất lượng ngang với luận đề, nghĩa là phải có giá trị khoa học. Tuy nhiên, cũng như luận đề, không thể yêu cầu người làm LA đưa ra những luận cứ lý thuyết có giá trị khoa học cao như các nhà nghiên cứu thực thụ. Nếu đánh giá chất lượng có thể nhân hệ số 2.

Đối với luận cứ thực tiễn: đây là bộ phận có thể châm chước về chất lượng. Tuy theo mức độ tích lũy và khả năng của tác giả mà nội dung phần này có thể phong phú hoặc đạt yêu cầu, thậm chí có thể cho phép một số số liệu cũ, có tính ước lệ, chưa được thẩm tra, xác minh về mặt khoa học. Nếu đánh giá chất lượng có thể nhân hệ số 1.

Như vậy, căn cứ vào mục đích của việc làm luận án thì yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất đối với chất lượng một luận án là phải có phương pháp nghiên cứu đúng, phải phù hợp với những nguyên tắc của phương pháp luận NCKH. Phương pháp NC của LA thể hiện không những trong logic nhận thức, tư duy mà còn trong cấu trúc nội dung; không những trong cách tổ chức, tiến hành nghiên cứu mà còn trong cách diễn đạt ý tưởng và nội dung LA. Khi xem xét đánh giá chất lượng một LA, đầu tiên phải xem phương pháp NC có đúng không, có chuẩn xác không, rồi sau đó mới xem đến nội dung cụ thể. Một LA có PPNC không ổn thì không thể chấp nhận được!

Trong thực tế có những LA không đạt yêu cầu về PPNC, thể hiện ở chỗ: không bám sát mục tiêu và đối tượng nghiên cứu, nhận thức và tư duy không logic, không nhất quán, cơ cấu nội dung không logic, cách diễn đạt ý tưởng không rõ ràng, không phù hợp với ý đồ cơ cấu... Đôi khi ở một số LA còn thể hiện cách lựa chọn và vận dụng PPNC không rõ ràng, nửa vời, diễn dịch không ra diễn dịch, quy nạp không ra quy nạp, nặng về định tính, nhẹ về định lượng.

Về nội dung nghiên cứu:
Thông thường nội dung LA bao gồm: Đặt vấn đề, phát hiện vấn đề, xây dựng giả thuyết khoa học, tức xây dựng luận đề

nghiên cứu; xác định phương pháp nghiên cứu, tức xác định luận chứng nghiên cứu; xây dựng luận cứ thực tiễn (thu thập, phân tích yêu cầu thực tế); xây dựng luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận); đề xuất, phân tích và đánh giá các giải pháp ứng dụng hoặc triển khai những kiến thức mới, sản phẩm và phương pháp mới, công nghệ mới vào thực tế; và cuối cùng là tổng hợp kết quả nghiên cứu và kiến nghị.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, mức độ hoàn thiện về nội dung của một LA thường gắn liền với mức độ chuẩn xác về PPNC của LA. Những LA có chất lượng nội dung kém thường thể hiện ở các mặt: nội dung không phù hợp với đề tài, với mục tiêu, đối tượng và phạm vi NC; nội dung không phù hợp với ý đồ cơ cấu của LA, không nhất quán; nhiều khái niệm và nội dung sai, không chuẩn xác, trùng lặp, mâu thuẫn nhau; thừa những nội dung không cần thiết, thiếu những nội dung cần thiết; không phân biệt nội dung của tác giả và của người khác; có biểu hiện sao chép, copy kết quả nghiên cứu của người khác; tư liệu, số liệu cũ kỹ, lạc hậu; không có gì sáng tạo về khoa học; không làm rõ những cái mới, những đóng góp về khoa học... Đặc biệt lâu nay trong xã hội, nhiều người lên án nạn “đạo văn” trong luận văn, luận án ở các cấp đào tạo, trong đó có đào tạo tiến sĩ. Đáng buồn là trong đào tạo tiến sĩ kiến trúc cũng có hiện tượng “đạo văn”! Hình thức sao chép, copy trong LA thể hiện dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, như: sử dụng nội dung, hình vẽ, bảng biểu minh họa của người khác nhưng không ghi chú tài liệu tham khảo; sao chép copy từng đoạn, từng trang và nhiều trang, có khi tới 1/3-1/2 LA, thậm chí sao chép cả cái sai của người khác; sao chép cả bảng liệt kê tài liệu tham khảo... Những LA sao chép, copy nhiều thường thể hiện nội dung chắp vá, lắp ráp thô vụng, lủng củng, không logic và tất nhiên là không có giá trị gì về khoa học.

VỀ CÁCH ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN:

Hiện nay dư luận xã hội đang rất quan tâm và bất bình với chất lượng đào tạo tiến sĩ thông qua chất lượng luận án tiến sĩ. Trong các cuộc hội nghị, hội thảo, trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thường nghe các cụm từ: tiến sĩ rơm, tiến sĩ giấy, luận án, luận văn ăn cắp ...Tình trạng chất lượng luận văn kém và các tiến sĩ được đào tạo không đáp ứng yêu cầu của xã hội là do đâu? Tất nhiên có nhiều nguyên nhân: do người nghiên cứu (NCS), người hướng dẫn, do tổ chức và quản lý đào tạo, từ khâu tuyển sinh đến khâu đánh giá và công nhận tốt nghiệp. Trong đó một nguyên nhân không kém phần quan trọng là cơ chế và phương pháp đánh giá cũng như trình độ và thái độ của các đối tác tham gia đánh giá

LA. Người ta đặt câu hỏi: - Tại sao luận án chất lượng kém, tại sao có thể đạo văn trong LA mà người hướng dẫn, các thành viên phản biện và các hội đồng đánh giá LA các cấp vẫn không biết hoặc vẫn cho qua?! Vậy thực chất khâu này đang diễn ra như thế nào? Tất nhiên chúng ta không phủ nhận đa số các LA được đánh giá nghiêm túc, chính xác, chí công vô tư. Nhưng đã đến lúc chúng ta nên mạnh dạn nhìn vào sự thật, những góc tối của việc đánh giá LA hiện nay để tìm cách khắc phục nhằm góp phần đem lại sự trong sáng trong đào tạo tiến sĩ theo đúng bản chất và mục đích cao đẹp của nó. Những tồn tại trong cách đánh giá LA hiện nay biểu hiện ở các khía cạnh:

- Trong quá trình làm LA, NCS chưa có ý thức chủ động và người hướng dẫn cũng ít quan tâm nhắc nhở, khuyến khích NCS tham khảo rộng rãi ý kiến chuyên gia, nên thường xảy ra tình trạng khi LA xong rồi mới phát hiện những sai sót, yếu kém thì đã muộn, coi như chuyện đã rồi. Tình huống này thường gây tâm lý khó xử cho người góp ý, hoặc tặc lưỡi cho qua, hoặc góp ý chiếu lệ, hoặc không còn hứng thú góp ý vì biết chắc NCS và người hướng dẫn sẽ không thể tiếp thu và sửa chữa.

- Một tình trạng khá phổ biến là việc góp ý của chuyên gia trong các buổi Seminar, bảo vệ LA ở các hội đồng chỉ là hình thức, nếu NCS, người hướng dẫn và cả người quản lý không có tinh thần thực sự cầu thị, không thực sự quan tâm tới chất lượng của LA, mà vì những lý do hoặc động cơ nào khác? Vì các ý kiến đóng góp thường ít khi được tiếp thu, sửa chữa một cách nghiêm túc, triệt để, mà chỉ hơi hớt dỗi phớt.

Phản ứng trước tình trạng này, có chuyên gia có tâm lý không muốn tham gia vào các hoạt động và hội đồng đánh giá các LA có nhiều vấn đề về chất lượng nhưng chắc chắn sẽ được thông qua, với suy nghĩ: thà "khua mắt không biết!" còn hơn phải chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia vào việc làm mà lương tâm cắn rứt!

- Trong quá trình đánh giá LA còn bị chi phối bởi quá nhiều yếu tố xã hội, làm lu mờ ý nghĩa trong sáng và trách nhiệm cao cả của công việc, như: nể nang hoặc thương hại NCS (vất vả, tốn kém, tại người hướng dẫn,...); nể nang người hướng dẫn với suy nghĩ anh ủng hộ tôi rồi sau này tôi ủng hộ anh, có đi có lại; giữ quan hệ với cơ sở đào tạo, đánh giá LA thấp hoặc không chấp nhận LA thì sợ đánh giá chất lượng đào tạo kém hoặc ảnh hưởng đến thành tích đào tạo!?" "Tham gia hội đồng cấp nhà nước mà bỏ phiếu chống thì khác nào bảo rằng trình độ các thầy ở hội đồng cơ sở nói riêng và cơ sở đào tạo nói chung là dốt?..."(2).

- Các biểu hiện thường thấy trong cách đánh giá LA: dễ dãi với NCS; đại khái, vô trách nhiệm trong hướng dẫn, kiểm tra, nhận xét, phản biện, đánh giá..., quan niệm công việc của hội đồng chỉ là hình thức; cũng có trường hợp do trình độ chuyên môn hạn chế nên không phát hiện được những chỗ sai, chỗ yếu của LA, không phát hiện được hiện tượng sao chép, copy, không đánh giá được năng lực làm việc khoa học thực sự của NCS,... Vì vậy "Xưa nay, ở Việt nam chưa thấy luận án tiến sĩ nào bị đánh trượt bao giờ. Nếu tình hình mãi mãi vẫn thế thì nên thay tên lễ bảo vệ luận án thành lễ thông qua luận án!..."(2). Thậm chí có thành viên hội đồng "vô tư" chủ động gợi ý hội đồng nên cho

bao nhiêu phiếu xuất sắc hoặc công khai tự mình xin cho một phiếu xuất sắc!? Đó phải chăng cũng là một biểu hiện vô cảm về khoa học khi đánh giá một công trình khoa học? Hay vì một lý do hoặc động cơ nào khác?

Vì vậy xã hội có lý do để đặt câu hỏi về phẩm chất và trình độ thực sự của người hướng dẫn và của các thành viên hội đồng chấm LA? Tất nhiên đây là vấn đề nhạy cảm và tế nhị và nên là đề tài cho một cuộc hội thảo nghiêm túc.

- Cuối cùng là một biểu hiện trong trách nhiệm của người quản lý: Chúng tôi muốn mượn lời một Giáo sư quen biết để kết thúc phần này: "Bây giờ tại sao lắm tiến sĩ rớt thế! Tại sao nó qua được? Có đợt bảo vệ, người ta mời ông giáo sư A đến, ông này thẳng thắn, ông ấy chê thực sự trong đợt bảo vệ thử. Đến lúc bảo vệ thật thì không có ông ấy nữa! Thế thì anh nào đứng đằng sau cấu tạo lại cái hội đồng ấy?" (NCS, ông thầy hay ông quản lý đào tạo?) "Anh nào nói không vừa ý họ là họ gạt đi, phải có những anh như thế. Chính vì những anh giấu mặt ấy rất nguy hiểm!" (3).

Trên đây chỉ là một số vấn đề có liên quan và ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo tiến sĩ hiện nay mà chúng tôi muốn nêu ra để bước đầu cùng nhau trao đổi, cùng nhau tìm cách khắc phục, nhằm tạo nên những chuyển biến thực sự trong công tác đào tạo tiến sĩ trong giai đoạn mới. Trong phần sau, nếu có điều kiện, chúng tôi sẽ trao đổi tiếp một số vấn đề khác có ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo tiến sĩ, như: ý thức, trình độ của người nghiên cứu (NCS), vai trò của người hướng dẫn, trách nhiệm của người quản lý...

Tóm lại, chúng ta đang sống trong thời đại của công nghệ điện tử - thông tin, công nghệ vũ trụ, thời đại của nền kinh tế tri thức, của xu thế toàn cầu hoá. Trong quá trình thay đổi này, giáo dục và đào tạo giữ vị trí then chốt. Tri thức trở thành nguồn lực quan trọng trong sự phát triển của xã hội. Vấn đề đào tạo lực lượng lao động khoa học ở trình độ cao là một nhiệm vụ cần thiết cấp bách, nhưng đó phải là một đội ngũ những người làm khoa học thực sự có chất lượng cao, thực sự có tâm huyết, có khả năng giải quyết những vấn đề khoa học phức tạp để đưa đất nước tiến lên kịp xu thế phát triển của thế giới. Muốn thế chúng ta phải thay đổi, phải mạnh dạn xoá bỏ những cản trở, những yếu kém để tiến lên.

Thế giới đang biến đổi nhanh chóng dưới tác động của tiến bộ khoa học-kỹ thuật, không gian và thời gian dường như co lại và ngắn hơn, vạn vật biến đổi khôn lường, qui mô, khối lượng không có ý nghĩa bằng chất lượng và tốc độ. Nếu chúng ta không biết hoà vào dòng chảy đó chúng ta sẽ tụt hậu. ☐

Tài liệu tham khảo:

1. GS. Nguyễn Thiện Nhân: Bài phát biểu tại hội nghị hiệu trưởng các trường đại học miền Trung-Tây nguyên, tại Đà Nẵng, tháng 8/2006.
2. GS. Đỗ Trần Cát, Tổng thư ký hội đồng chức danh giáo sư nhà nước: Báo VietnamNet, 25/12/2006.
3. GS. Nguyễn Cảnh Toàn: Có phải nền giáo dục Việt nam đang trong vòng luẩn quẩn, Báo An ninh cuối tháng 9/2003.